

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài,
cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 28 tháng 4 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam ngày 23 tháng 8 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản

lý nhà nước đối với hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Báo chí nước ngoài là cơ quan thông tấn, phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử và các loại hình báo chí khác của nước ngoài.
2. Văn phòng báo chí nước ngoài thường trú là Văn phòng đại diện của báo chí nước ngoài tại Việt Nam, sau đây gọi là Văn phòng thường trú.
3. Phóng viên nước ngoài là phóng viên, biên tập viên làm việc cho báo chí nước ngoài.
4. Phóng viên nước ngoài thường trú là phóng viên nước ngoài được báo chí nước ngoài cử làm việc tại Văn phòng thường trú theo chế độ phóng viên thường trú tại Việt Nam, sau đây gọi là phóng viên thường trú.
5. Phóng viên nước ngoài không thường trú là phóng viên nước ngoài vào Việt Nam hoạt động thông tin, báo chí ngắn hạn và không được hưởng chế độ phóng viên thường trú, sau đây gọi là phóng viên không thường trú.
6. Trợ lý báo chí là công dân Việt Nam làm việc theo hợp đồng chính thức cho Văn phòng thường trú tại Việt Nam để hỗ trợ phóng viên thường trú và Văn phòng thường trú trong các hoạt động thông tin, báo chí tại Việt Nam.
7. Cộng tác viên là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đang cư trú và làm việc hợp pháp ở Việt Nam được Văn phòng thường trú tuyển dụng để hỗ trợ cho một số hoạt động thông tin, báo chí cụ thể của phóng viên thường trú, Văn phòng thường trú trong một thời gian nhất định.
8. Cơ quan đại diện nước ngoài là cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ và các cơ quan khác của nước ngoài được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự ở Việt Nam.
9. Tổ chức nước ngoài là cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam.
10. Hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài tại Việt Nam là các hoạt động thu thập thông tin, tư liệu, hình ảnh, ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, quay phim, tiếp xúc, phỏng vấn, thăm địa phương, cơ sở và các hoạt động khác nhằm phục vụ cho việc viết tin, bài, sản xuất phụ trương, đặc san, chuyên san, làm phóng sự về Việt Nam của báo chí nước ngoài, trừ các thể loại phim thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Điện ảnh.
11. Ấn phẩm thông tin nước ngoài là bản tin, thông cáo báo chí, phụ trương, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, bản đồ, lịch, tranh, ảnh, băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng

hình, đĩa hình và những ấn phẩm thông tin khác do cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam xuất bản và lưu hành tại Việt Nam.

12. Hợp báo là hoạt động hợp, gặp gỡ do các cơ quan, tổ chức, đoàn đại biểu, cá nhân người nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có mời đại diện cơ quan báo chí, công dân Việt Nam tham dự để thông báo, công bố, tuyên bố, giải thích về một vấn đề thuộc thẩm quyền, có liên quan đến nhiệm vụ và lợi ích của các cơ quan, tổ chức, đoàn đại biểu, cá nhân đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

1. Mọi hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam chỉ được phép tiến hành sau khi có sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Nghị định này và phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. Các hành vi vi phạm các quy định tại Nghị định này được xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chương II
HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, BÁO CHÍ
CỦA BÁO CHÍ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Mục 1
PHÓNG VIÊN KHÔNG THƯỜNG TRÚ

Điều 4. Thủ tục cấp phép hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên không thường trú

1. Phóng viên nước ngoài có yêu cầu hoạt động thông tin, báo chí tại Việt Nam phải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp, qua bưu điện, fax hoặc thư điện tử đến Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc các cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) ít nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự định vào Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị hoạt động thông tin, báo chí tại Việt Nam gồm:

a) Văn bản đề nghị hoạt động thông tin, báo chí tại Việt Nam theo mẫu do Bộ Ngoại giao ban hành.

b) Bản chụp hộ chiếu của phóng viên nước ngoài.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có ý kiến trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận bằng văn bản cho phóng viên nước ngoài. Trong

trường hợp được chấp thuận, Bộ Ngoại giao sẽ cấp Giấy phép hoạt động báo chí cho phóng viên nước ngoài.

3. Sau khi vào Việt Nam, phóng viên nước ngoài đến cơ quan hướng dẫn phóng viên (Trung tâm Hướng dẫn Báo chí nước ngoài thuộc Bộ Ngoại giao) hoặc một cơ quan được Bộ Ngoại giao chấp thuận để nhận Giấy phép hoạt động báo chí và được hướng dẫn hoạt động.

Điều 5. Hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên không thường trú

1. Khi hoạt động thông tin, báo chí tại Việt Nam, phóng viên không thường trú phải mang theo Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Ngoại giao cấp và hộ chiếu; phải hoạt động theo đúng mục đích và chương trình đã được ghi trong Giấy phép và theo sự hướng dẫn của cơ quan hướng dẫn phóng viên.

2. Chương trình hoạt động của phóng viên không thường trú có thể được điều chỉnh, bổ sung sau khi được phép của Bộ Ngoại giao.

Điều 6. Phóng viên nước ngoài đi theo đoàn khách nước ngoài

1. Đối với các phóng viên nước ngoài đi theo đoàn khách nước ngoài thăm Việt Nam theo lời mời của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc Bộ Ngoại giao để đưa tin về chuyến thăm, cơ quan chủ quản Việt Nam có trách nhiệm làm các thủ tục nhập - xuất cảnh cần thiết và thông báo cho Bộ Ngoại giao biết để phối hợp. Phóng viên nước ngoài được phép đưa tin các hoạt động theo chương trình chính thức của đoàn khách nước ngoài.

Trường hợp phóng viên nước ngoài có yêu cầu hoạt động thông tin, báo chí nằm ngoài chương trình hoạt động chính thức của đoàn khách nước ngoài, phóng viên phải có văn bản đề nghị gửi Bộ Ngoại giao và phải tuân thủ các quy định như đối với phóng viên không thường trú quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định này.

2. Đối với phóng viên nước ngoài đi theo đoàn khách nước ngoài theo lời mời của các cơ quan khác của Việt Nam để đưa tin về chuyến thăm, cơ quan chủ quản Việt Nam cần làm thủ tục với Bộ Ngoại giao như đối với phóng viên không thường trú và hoạt động dưới sự hướng dẫn của Trung tâm Hướng dẫn Báo chí nước ngoài (Bộ Ngoại giao) hoặc một cơ quan được Bộ Ngoại giao chấp thuận.

Mục 2

VĂN PHÒNG THƯỜNG TRÚ, PHÓNG VIÊN THƯỜNG TRÚ

Điều 7. Thủ tục lập Văn phòng thường trú

1. Cơ quan báo chí nước ngoài có nhu cầu lập Văn phòng thường trú tại Việt Nam gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị lập Văn phòng thường trú trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Hồ sơ đề nghị lập Văn phòng thường trú tại Việt Nam gồm:

a) Văn bản đề nghị của người đứng đầu cơ quan báo chí nước ngoài hoặc của người được người đứng đầu cơ quan báo chí nước ngoài ủy quyền theo mẫu do Bộ Ngoại giao ban hành.

b) Bản chụp Giấy chứng nhận tư cách pháp nhân của cơ quan báo chí nước ngoài đã được hợp pháp hóa, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước liên quan là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

c) Thông tin cơ bản về cơ quan báo chí nước ngoài.

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Ngoại giao sẽ cấp Giấy phép lập Văn phòng thường trú tại Việt Nam cho cơ quan báo chí nước ngoài nếu được chấp thuận.

Điều 8. Thủ tục cử phóng viên thường trú

1. Cơ quan báo chí nước ngoài có đề nghị cử phóng viên thường trú gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Hồ sơ đề nghị cử phóng viên thường trú gồm:

a) Văn bản đề nghị cử phóng viên thường trú của người đứng đầu cơ quan báo chí nước ngoài hoặc người được người đứng đầu cơ quan báo chí nước ngoài ủy quyền theo mẫu do Bộ Ngoại giao ban hành.

b) Thông tin cá nhân của người được cử làm phóng viên thường trú.

c) Bản chụp hộ chiếu của người được cử làm phóng viên thường trú.

d) Nếu người được cử làm phóng viên thường trú là vợ hoặc chồng của thành viên cơ quan đại diện nước ngoài và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện nước ngoài phải có văn bản cam kết từ bỏ quyền ưu đãi, miễn trừ từ thời điểm được chấp thuận làm phóng viên thường trú.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phải có văn bản thông báo ý kiến chấp thuận hoặc không chấp thuận phóng viên nước ngoài được báo chí nước ngoài cử làm phóng viên thường trú.

3. Trường hợp cần có thị thực, phóng viên nước ngoài đến cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hoàn tất thủ tục xin cấp thị thực nhập cảnh sau khi được Bộ Ngoại giao chấp thuận làm phóng viên thường trú tại Việt Nam.

Điều 9. Hoạt động của Văn phòng thường trú

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Ngoại giao, phóng viên thường trú của Văn phòng thường trú phải đến Bộ